**ĐỊA 11, TUẦN HỌC 05 (20/4 – 25/4)**

**Bài 11. KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

**Tiết 2. KINH TẾ**

**A. ĐỊNH HƯỚNG KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |
| --- |
| **I. Cơ cấu kinh tế**- Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng:+ GDP khu vực I giảm rõ rệt.+ GDP khu vực II tăng mạnh.+ GDP khu vực III tăng ở tất cả cácư nước.→ Thể hiện chuyển đổi từ nền kinh tế thuần nông lạc hậu sang nền kinh tế có nền công nghiệp và dịch vụ phát triển.- Mỗi nước trong khu vực có tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế khác nhau.- Việt Nam thể hiện rõ rệt nhất tốc độ chuyển dịch ở cả ba khu vực.**II. Công nghiệp**- Công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại nhằm phục vụ cho xuất khẩu.- Xu hướng: Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài để tranh thủ vốn, công nghệ và thị trường.- Cơ cấu: đang chú trọng vào các ngành công nghiệp hiện đại. Cơ cấu gồm: CN chế biến, CN dầu khí, CN điện, CN khai thác khoáng sản.**III. Dịch vụ**- Có xu hướng phát triển mạnh dựa trên nhiều thuận lợi về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, văn hoá đa dạng…- Hướng phát triển: + Phát triển cơ sở hạ tầng.+ Hiện đại hoá mạng lưới thông tin, dịch vụ ngân hàng, tín dụng.+ Phát triển du lịch.- Xuất hiện nhiều ngành mới làm cho lao động trong khu vực dịch vụ tăng khá nhanh.**IV. Nông nghiệp****1. Trồng lúa nước**- Có nhiều điều kiện thuận lợi: tự nhiên, KT-XH, lịch sử.- Khu vực đã cơ bản giải quyết được vấn đề lương thực.- Sản lượng lương thực ngày càng tăng nhưng tỉ lệ tăng trưởng dân số cũng tăng và diện tích gieo trồng ngày càng bị thu hẹp.- Vấn đề an ninh lương thực vẫn cần được đặt ra.- Phân bố: Thái Lan, Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.**2. Trồng cây công nghiệp**- Có nhiều điều kiện thuận lợi: TN, KT-XH- Cây công nghiệp đa dạng, cung cấp 75% sản cao su, 20% sản lượng cà phê, 46% sản lượng hồ tiêu cho thế giới.- Việt Nam là nước xuất khẩu hồ tiêu nhiều nhất thế giới.- Phân bố: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Phi-líp-pin.**3. Chăn nuôi và thuỷ sản**- Điều kiện: đồng cỏ, SX lương thực phát triển, diện tích mặt nước lớn, lao động dồi dào...- Chăn nuôi: cơ cấu đa dạng, số lượng đàn gia súc lớn nhưng chưa trở thành ngành chính.- Thuỷ sản: ngành truyền thống. Sản lượng liên tục tăng.- Những nước phát triển mạnh: In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Việt Nam. |

**B. CÂU HỎI CỦNG CỐ BÀI HỌC:**

**\* Lưu ý:**

- Phần câu hỏi củng cố bài học này học sinh tự làm vào vở ghi của mình.

- GVBM sẽ đánh giá việc làm bài tập Web của học sinh bằng những hình thức cụ thể như làm QUIZ trực tuyến trong tiết học, giao bài trên SHUB… (Cụ thể hình thức nào sẽ do GVBM quyết định và trực tiếp thông báo đến lớp). Nội dung đề kiểm tra này được làm dựa trên hệ thống câu hỏi củng cố phía dưới; nội dung bài đã học trên truyền hình 🡪 Các con chú ý ôn bài và làm bài thật tốt, để đạt kết quả tốt!

**\* Các câu hỏi tự luyện tập:**

***Câu 1****. Cơ cấu kinh tế ở các nước Đông Nam Á chuyển dịch theo hướng từ nông nghiệp là chủ yếu* *sang phát triển công nghiệp và dịch vụ, chủ yếu do tác động của*

A. quá trình công nghiệp hóa.

B. quá trình đô thị hóa.

C. xu hướng toàn cầu hóa

D. xu hướng khu vực hóa.

***Câu 2.*** *Hướng phát triển của công nghiệp Đông Nam Á* ***không*** *phải là*

A. tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài.

B. hiện đại hóa thiết bị, chuyển giao công nghệ.

C. tăng cường đào tạo kĩ thuật cho người lao động.

D. tập trung sản xuất phục vụ nhu cầu trong nước.

***Câu 3****. Một số ngành công nghiệp đã trở thành thế mạnh của các nước Đông Nam Á là*

A. sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, thiết bị điện tử.

B. sản xuất và lắp ráp ô tô, máy kéo, thiết bị điện tử.

C. sản xuất và lắp ráp ô tô, thiết bị điện tử, đóng tàu.

D. sản xuất và lắp ráp ô tô, xe máy, chế biến thực phẩm.

***Câu 4****. Một số sản phẩm công nghiệp của các nước Đông Nam Á đã có được sức cạnh tranh trên thị trường thế giới chủ yếu là nhờ vào việc*

A. liên doanh với các hang nổi tiếng ở nước ngoài.

B. tăng cường công nhân có trình độ kĩ thuật cao.

C. đầu tư vốn để đổi mới nhiều máy móc, thiết bị.

D. liên kết và hợp tác sản xuất giữa các nước.

***Câu 5****. Công nghiệp của các nước Đông Nam Á trong những thập niên gần đây phát triển tương đối mạnh là do tác động trực tiếp của*

A. quá trình công nghiệp hóa.

B. quá trình đô thị hóa.

C. bối cảnh toàn cầu hóa.

D. xu hướng khu vực hóa.

***Câu 6****. Lượng điện tiêu dùng bình quân theo đầu người ở các nước Đông Nam Á hiện nay còn thấp là biểu hiện của việc*

A. chất lượng cuộc sống người dân chưa cao.

B. công nghiệp năng lượng chậm phát triển.

C. tỉ trọng dân cư nông thôn lớn hơn thành thị.

D. ngành công nghiệp phát triển còn hạn chế.

***Câu 7****. Ngành chiếm tỉ trọng lớn về giá trị sản xuất trong cơ cấu nông nghiệp ở nhiều nước Đông* *Nam* *Á là*

A. trồng trọt.

B. chăn nuôi.

C. dịch vụ.

D. thủy sản.

***Câu 8****. Trồng cây lương thực là ngành chính trong nông nghiệp ở nhiều nước Đông Nam Á là do*

A. quy mô dân số lớn.

B. giá trị sản xuất cao.

C. nhu cầu xuất khẩu.

D. nhu cầu nguyên liệu.

***Câu 9****. Cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới được phát triển mạnh ở nhiều nước Đông Nam Á là do có*

A. đất feralit rộng, nhiều loại màu mỡ, khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.

B. đất phù sa diện tích rộng, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.

C. đất đai đa dạng, nhiều loại tốt; khí hậu xích đạo và nhiệt đới gió mùa.

D. đất đai có nhiều loại, diện tích rộng; khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.

***Câu 10:*** *Nhiều nước ở Đông Nam Á trước đây nuôi nhiều trâu chủ yếu là để*

A. phục vụ trồng lúa nước.

B. lấy thịt cho người dân.

C. lấy sữa cho người dân

D. chế biến thực phẩm

***Câu 11:*** *Các nước ở Đông Nam Á trồng nhiều cao su là*

A. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.

B. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Việt Nam.

C. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin.

D. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Cam-pu-chia.

***Câu 12:*** *Điều kiện thuận lợi ở Đông Nam Á để trồng cây công nghiệp lâu năm là*

A. đất feralit rộng, có đất đỏ bazan màu mỡ; khí hậu nhiệt đới, xích đạo.

B. đất feralit rộng, có đất nâu đỏ đá vôi màu mỡ; khí hậu cận nhiệt đới.

C. đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; khí hậu nhiệt đới, cận xích đạo.

D. đất phù sa màu mỡ, diện tích rộng; trong năm có một mùa đông lạnh.

***Câu 13:*** *Phát biểu nào sau đây* ***không*** *đúng về cây trồng ở Đông Nam Á?*

A. Lúa nước là cây lương thực truyền thống và quan trọng.

B. Cây công nghiệp lâu năm hiện nay được phát triển mạnh.

C. Cây ăn quả được trồng ở hầu hết các nước trong khu vực.

D. Các đồng bằng là nơi phân bố cây công nghiệp lâu năm.

***Câu 14:*** *Chăn nuôi gia súc ở Đông Nam Á vẫn chưa trở thành ngành chính, chủ yếu do*

A. truyề thống sản xuất lương thực cho dân số lớn.

B. nguồn thức ăn cho gia súc gặp rất nhiều khó khăn.

C. lao động nông nghiệp hầu hết dành cho trồng trọt.

D. cơ sở vật chất kĩ thuật và dịch vụ thú y còn hạn chế.

***Câu 15:*** *Nhiều nước ở Đông Nam Á phát triển mạnh đánh bắt hải sản, chủ yếu do có*

A. nhu cầu thực phẩm lớn.

B. vùng biển xung quanh.

C. nhiều ngư trường lớn.

D. dân nhiều kinh nghiệm.

***Câu 16:*** *Điều kiện thuận lợi để đánh bắt hải sản ở nhiều nước Đông Nam Á là*

A. vùng biển rộng, đường bờ biển dài.

B. đường bờ biển dài; nhiểu vũng, vịnh.

C. vùng biển rộng, nhiều ngư trường lớn.

D. nhiều ngư trường lớn, nhiều quần đảo.

***Câu 17****. Đứng đầu về sản lượng cá khai thác ở Đông Nam Á là*

A. In-đô-nê-xi-a

B. Thái lan

C. Phi-líp-pin

D. Việt nam.

***Câu 18****. Nguyên nhân chủ yếu nhất làm giảm nguồn lợi sinh vật biển ở Đông Nam Á là do*

A. động đất, sóng thần.

B. sóng thần, gió bão.

C. khai thác quá mức.

D. khai thác gần bờ.

***Câu 19****. Ở nhiều vùng biển phía nam của các nước Đông Nam Á lục địa có hoạt động du lịch diễn ra được quanh năm là nhờ*

A. nền nhiệt đọ cao quanh năm.

B. gió mùa hoạt động trong năm.

C. lượng mưa lớn vào mùa hạ.

D. địa hình bờ biển rất đa dạng.

***Câu 20****. Biện pháp chủ yếu nhất để làm cho các nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh là*

A. đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa.

B. mở rộng nhanh quá trình đô thị hóa.

C. hạn chế tốc độ gia tăng dân số.

D. tập trung đào tạo nghề cho lao động.